

Lời tòa soạn: Đào tạo theo hình thức tín chỉ là phương pháp đào tạo tiên tiến. Chính vì vậy, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có chủ trương chuyển hệ thống giáo dục Việt Nam từ hình thức đào tạo theo niên chế sang hình thức đào tạo theo tín chỉ. Từ năm học 2019-2020 Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội cũng bắt đầu chuyển sang thực hiện hình thức đào tạo theo tín chỉ. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi sẽ gặp nhiều khó khăn, nếu không lường trước, sẽ ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo. Nhân dịp này, Tạp chí “Kinh doanh và Công nghệ” xin giới thiệu một số bài tham luận về nội dung và kinh nghiệm đào tạo theo tín chỉ được trình bày tại Hội thảo khoa học do Khoa Kinh tế của trường tổ chức.

TỔNG QUAN VỀ ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

TS. Nguyễn Thị Thu Hà *

Tóm tắt: Đào tạo theo hệ thống tín chỉ là một phương thức đào tạo đại học tiên tiến được áp dụng ở nhiều quốc gia. Bài viết giới thiệu những nét cơ bản về nội dung, những ưu thế và khó khăn, cũng như đề xuất một số biện pháp và cần lưu ý tới một số điểm khi triển khai đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Từ khóa: Tín chỉ, hệ thống tín chỉ, chương trình đào tạo, học phần.

Abstract: The credit system training is the advanced training method which has been applied in many countries. The article introduces the basics of content, advantages, difficulties and proposes some measures and notices when the credit system training is implemented.

Keywords: Credits, credit system, training programme

Đào tạo theo hệ thống tín chỉ (sau đây gọi là đào tạo tín chỉ) là một phương thức đào tạo tiên tiến trong hệ thống giáo dục đại học (GDĐH) trên thế giới. Phương thức đào tạo này ra đời từ năm 1872 tại Đại học Harvard (Hoa Kỳ). Tiếp sau đó, hệ thống đào tạo này đã được áp dụng rộng rãi tại nhiều khu vực, nhiều nước trên thế giới, như Bắc Mỹ, Liên minh Châu Âu, Nhật Bản, Philippines, Đài Loan, Hàn Quốc, Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Ấn Độ, Senegal, Mozambique, Nigeria, Uganda, Trung Quốc, v.v.

Ở Việt Nam, Nghị quyết số 14/2005/

NQ-CP ngày 2/11/2005 của Chính phủ về Đổi mới cơ bản và toàn diện GDĐH Việt Nam giai đoạn 2006-2020 đã nêu rõ: “Xây dựng và thực hiện lộ trình chuyển sang chế độ đào tạo theo hệ thống tín chỉ, tạo điều kiện thuận lợi để người học tích lũy kiến thức, chuyển đổi ngành nghề, liên thông, chuyển tiếp tới các cấp học tiếp theo ở trong nước và ở nước ngoài”. Trên cơ sở Nghị quyết này, Bộ GDĐT đã xác định đào tạo tín chỉ là một trong bảy bước đi quan trọng trong đổi mới GDĐH giai đoạn 2006-2020. Năm 2007, Bộ GDĐT đã ra Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ban hành “Quy

* Chủ nhiệm khoa Liên thông và Đào tạo từ xa

chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” (gọi tắt là Quy chế 43). Theo chủ trương của Bộ GDĐT, năm 2011 là hạn cuối cùng để các trường liên quan phải chuyển đổi sang đào tạo tín chỉ. Tuy nhiên, qua thời gian thực hiện thí điểm ở một số trường đại học trên cả nước, có không ít những vấn đề đặt ra. Vì vậy, sau khi tổng kết rút kinh nghiệm khi thực hiện Quy chế 43 thì Bộ GDĐT ban hành Quy chế số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 (gọi tắt là Quy chế 57) sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế 43 và có văn bản Hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 thống nhất hai Quy chế 43 và 57 (sau đây gọi là Quy chế tín chỉ).

Trường Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh thực hiện đào tạo tín chỉ từ năm học 1993-1994; tiếp theo là các trường đại học Xây dựng, Thăng Long, Thủy sản Nha Trang, Đà Lạt, Khoa học tự nhiên (Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh). Đến năm 2009 đã có hơn 50 trường thực hiện và đến nay hầu hết các trường đã thực hiện đào tạo tín chỉ (trừ các trường đặc thù thuộc khối An ninh, Quốc phòng, Nghệ thuật, Thể dục - thể thao), trong đó, phần lớn các trường đã đào tạo theo đúng quy chế tín chỉ của Bộ GDĐT (khoảng trên 120); số trường còn lại thì chỉ thực hiện một số khâu (chuyển đổi chương trình đào tạo (CTĐT), đề cương chi tiết theo tín chỉ và sử dụng phần mềm quản lý đào tạo). Ngoài ra, một số trường, dù thực hiện đào tạo tín chỉ, nhưng vẫn tổ chức thi tốt nghiệp, bảo vệ khóa luận tốt nghiệp (trong đó có cả trường đã thực hiện từ lâu).

Đặc trưng cơ bản của đào tạo theo hệ thống tín chỉ

Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ

Đào tạo tín chỉ có những khác biệt căn bản so với đào tạo theo niên chế. Hệ thống tín chỉ cho phép người học đạt được

văn bằng qua việc tích lũy các loại kiến thức và được đo lường bằng một đơn vị xác định, gọi là tín chỉ (TC). CTĐT được cấu trúc theo hướng mô đun hóa thành những học phần. Theo Quy chế tín chỉ thì 1 TC được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 - 45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 45 - 90 giờ thực tập tại cơ sở; 45 - 60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khóa luận tốt nghiệp. Đối với những học phần lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được 1 TC, người học phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân. Mỗi tiết học được tính bằng 50 phút; mỗi học phần (HP) bao gồm một số tín chỉ. Hiệu trưởng: quy định cụ thể số tiết, số giờ đối với từng HP cho phù hợp với đặc điểm của trường; số giờ giảng dạy của giảng viên cho các học phần được tính trên cơ sở số giờ giảng dạy trên lớp, số giờ thực hành, thực tập, số giờ chuẩn bị nội dung tự học cho người học, đánh giá kết quả tự học của người học và số giờ tiếp xúc người học ngoài giờ lên lớp.

Thời lượng CTĐT được quy định tại Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng,... Hiện nay, theo quy định tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 ban hành Khung trình độ Quốc gia Việt Nam (hai văn bản này cơ bản là tương đồng), trong đó quy định: CTĐT trình độ đại học tối thiểu 120 TC; trình độ thạc sĩ là 60 TC; trình độ tiến sĩ là 90 TC (đầu vào có trình độ thạc sĩ), 120 TC (đầu vào có trình độ đại học). Trường hợp CTĐT có khối lượng 150 TC đáp ứng chuẩn đầu ra (CĐR) tương đương bậc 7 (trình độ thạc sĩ), thì được công nhận tương đương với trình độ thạc sĩ.

Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho người học tích lũy trong quá trình học tập. Phần lớn HP có khối lượng từ 2 đến 4 TC; nội

dung HP được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ (cứ một học kỳ là 15 tuần thì 1 TC (15 tiết lý thuyết) sẽ bố trí 1 tiết/ tuần, nếu học phần có 2 TC thì bố trí 2 tiết/tuần,...). Kiến thức trong mỗi HP phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học (một môn học có nhiều HP). Từng HP phải được ký hiệu bằng một mã số riêng do trường quy định.

CTĐT theo hệ thống tín chỉ gồm hai loại HP: HP bắt buộc là HP người học bắt buộc phải hoàn thành (cứng) và HP tự chọn (mềm) là những HP người học có thể hoàn toàn chủ động sắp xếp thời gian để hoàn thành và đa dạng hoá hướng chuyên môn. CTĐT xây dựng mềm dẻo và có tính liên thông cao theo hướng giảm đáng kể phần “cứng”, tăng đáng kể “phần mềm”. Khi sự liên thông được mở rộng (ngang và dọc), nhiều trường đại học công nhận chất lượng đào tạo của nhau (công nhận tín chỉ), người học có thể dễ dàng di chuyển từ trường đại học này sang trường đại học kia (kể cả ngoài nước) mà không gặp khó khăn trong chuyển đổi tín chỉ; tạo điều kiện cho người học chuyển đổi ngành nghề, chuyển tiếp lên trình độ cao hơn.

Trong đào tạo tín chỉ, việc sắp xếp lịch trình giảng dạy phải thực hiện hết sức chính xác, không được đổi giờ hoặc bỏ giờ; mỗi giảng viên, mỗi người học đều có thời khóa biểu riêng của mình, không theo quy luật nào. Nếu không thực hiện nghiêm thì kế hoạch sẽ bị phá vỡ hoàn toàn.

Về đề cương chi tiết các học phần.

Trong đào tạo tín chỉ, việc xây dựng đề cương chi tiết các HP là rất quan trọng, có quyết định đến phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và thực hiện việc cho người học tự nghiên cứu lý thuyết, bài tập ở nhà. Vì vậy, đề cương chi tiết cần thể hiện rõ việc phân bố thời gian, số tiết lý thuyết, thực hành/thí nghiệm, thảo luận (bao gồm cả nội dung); giáo trình chính, sách tham khảo; chỉ dẫn sử dụng tài liệu nào ở phần nào; nhiệm vụ của người học,...

Ví dụ: Việc phân bố thời gian với HP 4 TC (3/1)

- *Lên lớp*: 45 tiết (3 tiết/tuần):
 - + Lý thuyết: 30 tiết.
 - + Bài tập, kiểm tra: 15 tiết.
- *Thí nghiệm/thực hành/thảo luận*: 30 tiết (2tiết/tuần);
- *Chuẩn bị của người học (tự học)*: 120 giờ.

Ví dụ: Nội dung chi tiết học phần.... (chương I):

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành/ thí nghiệm (tiết)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của người học
1	Chương 1 1.1. 1.2. 1.3. 1.4.	4	2	Tài liệu [1] Chương 1 (1.1- 1.4) Đọc thêm Tài liệu [3] Tập 1 Chương 2 (tr. 23-46) Chương 4 (tr. 92-116)	- Chuẩn bị và đọc trước: + Nội dung bài học trong giáo trình chính. + Đọc thêm nội dung liên quan trong tài liệu... (nếu có). - Làm bài tập cuối Chương 1, trong giáo trình chính. - Nội dung thực hành/thảo luận; - Đọc tài liệu chuẩn bị bài thí nghiệm/ thực hành/thảo luận được phân công.

• **Tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ**

Sự phân bố CTĐT theo hướng giảm các học phần “cứng” tăng các HP tự chọn “mềm” trong CTĐT theo tín chỉ gần như ngược lại với việc đào tạo theo niên chế, sẽ đặt người học vào sự phân hoá tương đối rõ nét (khi thiết kế các HP tự chọn (mềm) thì cần thiết kế số lượng HP tối thiểu gấp đôi số lượng HP tự chọn để người học có nhiều hướng lựa chọn chuyên sâu). Nếu người học nào có sức học đuối, “phần mềm” sẽ bị kéo dài ra và ngược lại; Người học khá giỏi sẽ tiết kiệm được khá nhiều thời gian để có thể đăng ký học vượt. Trong đào tạo tín chỉ không có khái niệm “lưu ban” mà người học chỉ cần tích lũy đủ tín chỉ (hoàn thành các HP). Nếu HP nào không đạt thì yêu cầu phải học lại và như vậy người học phải trải qua lại quá trình đánh giá, chứ không chỉ có thi, nên chất lượng HP được nâng lên.

Đơn vị học vụ là học kỳ, mỗi năm chia làm hai kỳ (15 tuần) hoặc ba kỳ (15 tuần) hoặc bốn kỳ (10 tuần). Thời gian tối đa được phép học không vượt quá hai lần thời gian thiết kế (trừ đối tượng ưu tiên, không giới hạn thời gian). Khi tổ chức giáo dục theo tín chỉ, đầu mỗi học kỳ, người học được lựa chọn và đăng ký các HP phù hợp với năng lực và điều kiện người học (có sự trợ giúp của cố vấn học tập). Vì vậy, cố vấn học tập phải nắm vững nội dung CTĐT, kế hoạch đào tạo và nắm được khả năng của người học để tư vấn lựa chọn số lượng HP và HP nào trước, sau (thường là GV kiêm nhiệm cố vấn học tập và cố vấn học tập phải do các khoa chuyên ngành lựa chọn và quản lý). Một quyết định lựa chọn sai lầm sẽ dẫn đến hậu quả lớn. Vì vậy, Quy chế đào tạo

tín chỉ cho phép việc đăng ký HP diễn ra trong 3 giai đoạn để người học cân nhắc: đăng ký sớm, đăng ký bình thường và đăng ký muộn. Người học có quyền rút các HP đã đăng ký trong vòng 6 tuần đầu của học kỳ chính, nếu cảm thấy không theo được. Điều đó có nghĩa là người học hoàn toàn có cơ hội và có đủ thời gian để sửa sai.

Kết quả học tập của người học được đánh giá theo quá trình: Điểm thường xuyên chuyên cần, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, làm bài tập ở nhà; Điểm kiểm tra định kỳ; Điểm thực hành; Điểm thi kết thúc học phần (đánh giá theo tỷ trọng, trong đó điểm thi kết thúc học phần không dưới 50%, thường là 50%). Thang điểm để đánh giá kết quả học tập của người học sử dụng thang điểm chữ để xếp hạng: A – giỏi (8,5-10), B – khá (7,0-8,4), C – trung bình (5,5-6,9), D – trung bình yếu (4,0-5,4) và F – kém (dưới 4,0), là không đạt (hay thang điểm bốn: 4, 3, 2, 1, 0, điểm trung bình tốt nghiệp là ≥ 2). Người học hoàn thành đủ số tín chỉ của CTĐT sẽ được cấp bằng tốt nghiệp (không tổ chức thi tốt nghiệp, bảo vệ khoá luận tốt nghiệp mà chỉ chấm khoá luận).

Đánh giá học phần trong đào tạo tín chỉ là đánh giá quá trình với điểm thi kết thúc học phần chỉ chiếm 50% tỷ trọng điểm học phần. Điều này làm cho người học phải học tập, kiểm tra và thi trong suốt học kỳ, chứ không chỉ trông chờ vào kết quả của một kỳ thi, nên tránh được việc người học cho là không học mà vẫn đạt nhờ vào sự may mắn trong kỳ thi. Vì thế, khi điểm HP không đạt thì phải học lại để đánh giá lại tất cả các điểm bộ phận và thi, chứ không chỉ tổ chức thi kết thúc HP thêm lần 2.

Ví dụ: Tiêu chí đánh giá

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà	- Số tiết dự học/tổng số tiết, 10% - Số bài tập đã làm/tổng số bài tập được giao, 10%	20%	
2	Điểm kiểm tra định kỳ	- 2 bài kiểm tra viết 1 tiết trên lớp	15%	
3	Điểm thực hành/thí nghiệm/thảo luận	- Trung bình cộng các điểm của các bài thực hành/tiểu luận	15%	
4	Thi kết thúc học phần	- Thi viết (90 phút)	50%	

Ưu thế của việc đào tạo theo hệ thống tín chỉ

Khi thực hiện chuyển đổi đào tạo từ niên chế sang tín chỉ thì người học sẽ là đối tượng được hưởng lợi nhiều nhất. Đào tạo theo tín chỉ tạo điều kiện cho người học năng động hơn và có khả năng thích ứng tốt hơn những biến đổi nhanh chóng của cuộc sống xã hội hiện đại (do được lựa chọn HP phù hợp và ảnh hưởng từ các phương pháp học tập tích cực và được đánh giá theo quá trình). Nếu như trong đào tạo theo niên chế, người học hoàn toàn thụ động tuân thủ kế hoạch học tập của trường, thì trong đào tạo theo tín chỉ đòi hỏi người học phải chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp, có hiệu quả cao nhất cho bản thân.

Đào tạo tín chỉ cho phép người học quyết định tiến độ học tập tùy khả năng và điều kiện của bản thân. Theo đó có thể cho phép người học rút ngắn thời gian đào tạo. Những người học giỏi có thể hoàn thành đến hơn 20 TC trong một học kỳ (thực tế một số trường số người học được tốt nghiệp sớm chiếm 15-30%). Những người học không có điều kiện kinh tế tiếp tục theo học, có thể chỉ cần hoàn thành trong một học kỳ từ 9-10 TC, nên hoàn toàn được phép kéo dài chương trình học (theo quy định của từng trường), không bị ảnh hưởng gì khi quay lại tiếp tục chương trình.

Ngoài việc chủ động và tiết kiệm thời gian trong học tập, người học còn có thể chuyển đổi ngành mình đang theo học một cách khá dễ dàng và không phải học lại từ đầu. Nếu biết sắp xếp những tín chỉ giống nhau giữa hai ngành một cách hợp lý, người học có thể hoàn toàn tốt nghiệp được hai chương học trong một thời gian giảm đáng kể so với hình thức đào tạo theo niên chế. Ví dụ, người học có thể có hai bằng marketing và kế toán mà chỉ cần học thêm khoảng 5- 6 tháng.

Tổ chức lớp học theo từng HP (số lượng người học của lớp HP tối thiểu và tối đa do Hiệu trưởng quy định). Lớp HP sẽ bao gồm người học nhiều khoá học và nhiều ngành học khác nhau. Đây là cơ hội tốt cho người học giao lưu, học hỏi lẫn nhau và mở rộng các mối quan hệ xã hội.

Phương thức đào tạo theo tín chỉ đạt hiệu quả cao về mặt quản lý và giảm giá thành đào tạo; kết quả học tập của người học được tính theo từng HP, chứ không phải theo năm học, do đó, việc hỏng một HP nào đó không cản trở quá trình học tiếp tục, người học không bị buộc phải quay lại học từ đầu. Chính vì vậy giá thành đào tạo theo tín chỉ thấp hơn so với đào tạo theo niên chế.

Khó khăn khi triển khai đào tạo theo tín chỉ

Thực tế thời gian đầu triển khai đào tạo tín chỉ ở các trường đại học cho thấy

có không ít khó khăn, vướng mắc, như việc không còn các lớp học niên chế, việc tổ chức các phong trào, hoạt động ngoại khóa; đội ngũ cố vấn học tập còn chưa có kinh nghiệm và chưa đủ năng lực, nên chưa tư vấn lựa chọn HP phù hợp cho người học,... Nhưng đến nay đã được khắc phục.

Khó khăn nhất là xây dựng tiến trình đào tạo (ma trận) sao cho đảm bảo các HP tiên quyết phải được xếp tuần tự, còn các HP khác có thể linh hoạt; các HP tự chọn phải được bố trí hợp lý, đầy đủ, có chỉ dẫn từ HP này đến các HP để người học có thể thuận lợi trong lựa chọn.

Khó khăn tiếp theo là công tác điều hành quản lý trong đào tạo tín chỉ. Đào tạo niên chế thì người học học theo một kế hoạch chung của trường, nhưng trong đào tạo tín chỉ, mỗi người học có một kế hoạch học tập riêng, nên việc tổ chức điều hành quản lý đào tạo rất phức tạp; người học phải mất nhiều thời gian để lập kế hoạch học tập, đăng ký HP, điều chỉnh kế hoạch và đăng ký bổ sung hoặc rút bớt HP khi học đuối...

Còn có trường chưa thực hiện đầy đủ các quy định đào tạo tín chỉ của Bộ GDĐT như chưa thành lập đủ các lớp HP theo nhu cầu đăng ký của người học; chưa xây dựng nhiều HP cho người học lựa chọn; giảng viên còn thiếu và chưa thực hiện hết nhiệm vụ của mình do hạn chế về nguồn lực: giảng viên không có nhiều thời gian nâng cao trình độ, nghiên cứu cập nhật kiến thức thường xuyên; cơ sở vật chất và tài chính hạn hẹp, v.v.

Theo kinh nghiệm của các trường đi trước, thì thời gian đầu, các trường có xu hướng yêu cầu cố vấn học tập hướng người học tự chọn các HP có nhiều người học lựa chọn hơn để dễ dàng thành lập lớp HP. Sau này, khi có

kinh nghiệm quản lý và đội ngũ cố vấn học tập đã đảm bảo đủ năng lực cố vấn, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất đã đáp ứng, có hệ thống phần mềm quản lý đào tạo hỗ trợ thì các trường mới thực hiện cho người học tự do lựa chọn HP và đáp ứng các lớp HP.

Để khắc phục tình trạng trên, hệ thống phần mềm cho phép các cán bộ quản lý đào tạo có thể theo dõi việc đăng ký HP của người học; cảnh báo hạn chế không cho đăng ký quá số lượng HP theo quy định đối với người học học kém, yếu; cảnh báo thôi học... Ngoài ra, phần mềm giúp giám sát được việc triển khai các giờ giảng của giảng viên trong bất cứ thời gian nào (HP này do giảng viên nào dạy, lớp nào, địa điểm nào?) hoặc giám sát tiến trình học tập của người học. Sử dụng phần mềm này, cán bộ chuyên viên sử dụng thành thạo tin học và đội ngũ cố vấn học tập được tập huấn về chuyên môn. Tuy nhiên, trong thực tế cho đến nay, tuy đã có sự hỗ trợ của hệ thống phần mềm, nhưng người học vẫn phải chờ đợi, chen lấn để đăng ký HP thậm chí là sập mạng trong thời điểm này.

Đào tạo tín chỉ làm cho việc tổ chức sinh hoạt lớp, chi đoàn gặp nhiều khó khăn do khó gắn kết người học, khó bố trí lịch sinh hoạt vì mỗi người học đều có một thời khoá biểu riêng. Mặt khác, việc tổ chức cho người học đi thực tập, thực tế cũng gặp nhiều trở ngại vì các HP người học đăng ký học rất khác nhau nên nếu người học đi thực tập, thực tế thì phải nghỉ học các HP khác. Ngoài ra, một khó khăn không nhỏ là trong đào tạo tín chỉ rất khó bù giờ, đổi lịch vì mỗi người học có một thời khoá biểu riêng nên đổi sang học buổi khác thì người học này chấp nhận người học khác lại không chấp nhận (vì bận học môn khác).

Đào tạo tín chỉ đòi hỏi giảm thời gian lên lớp, tăng thời gian tự học, tự nghiên cứu của người học. Như vậy, người học sẽ có thời gian chủ động nhiều hơn. Đây là cơ hội cho người học khá, giỏi có thể học hai ngành song song, học thêm ngoại ngữ, tin học hoặc đi làm thêm. Điều này nếu áp dụng cho người học trung bình thì có thể dẫn đến tình trạng người học sử dụng không hợp lý thời gian ngoài giờ và dẫn đến chất lượng học tập kém.

Một trong những đặc trưng cơ bản của đào tạo tín chỉ đòi hỏi phải thay đổi căn bản về cách dạy và cách học theo hướng người học làm trung tâm rất rõ nét; trang bị cho người học phương pháp học tập, phương pháp tư duy, phương pháp nghiên cứu. Giảng viên phải xây dựng đề cương bài giảng hợp lý, trong đó chỉ rõ nội dung, phương pháp học; định hướng rõ kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn cụ thể tra cứu nội dung ở các tài liệu học tập. Trên cơ sở đó, người học sẽ nghiên cứu và chuẩn bị các nội dung học tập cho các giờ lên lớp. Trên lớp, giảng viên là người hướng dẫn người học giải quyết các nội dung khó hoặc là trọng tài định hướng kiến thức sau khi người học thảo luận, trình bày kết quả theo nhóm hoặc giải quyết bài tập, thực hiện thí nghiệm/thực hành.

Đề xuất một số biện pháp

1) Cần có kế hoạch tập huấn nâng cao nhận thức của giảng viên, người học hiểu rõ bản chất của CTĐT, phương pháp giảng dạy của giảng viên, phương pháp học, phương pháp đánh giá; ưu điểm và những khó khăn khi triển khai đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Tập huấn đội ngũ cố vấn học tập để hiểu rõ làm thế nào tư vấn cho người học lựa chọn HP và lập kế hoạch học tập cho phù hợp và cần đáp ứng yêu cầu đối với cố vấn học tập.

2) Trước khoá học, cần tổ chức hướng

dẫn cho người học cách thức lập kế hoạch học tập của mình, lựa chọn HP; xây dựng các kế hoạch học tập mẫu để người học tham khảo khi lập kế hoạch học tập theo các phương án: học đúng tiến độ, học vượt tiến độ, học trễ tiến độ để người học cân nhắc, lựa chọn.

3) Để đảm bảo cho người học tham gia các hoạt động phòng trào, ngoại khoá, thì cần thành lập các lớp khóa học/lớp hành chính sinh hoạt chung theo các khoá.

4) Đẩy mạnh các hội thảo, trao đổi chuyên đề về đào tạo tín chỉ ở các khoa chuyên ngành với các chủ đề: phương pháp dạy học theo tín chỉ; đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học; cách thức xây dựng đề cương bài giảng đào tạo theo tín chỉ...

5) Tổ chức các cuộc họp với người học để quán triệt nhận thức về đào tạo tín chỉ; hướng dẫn cách tự học; cách xây dựng kế hoạch học tập, lựa chọn HP...

6) Đổi mới hệ thống điều hành, quản lý đào tạo theo hướng mềm dẻo, linh hoạt; ứng dụng CNTT (phần mềm quản lý); trong đó cần xây dựng đội ngũ nhân viên quản lý đào tạo sử dụng thành thạo tin học và phần mềm quản lý đào tạo.

7) Có lộ trình tuyển thêm giảng viên có kinh nghiệm đào tạo tín chỉ, tăng cường cơ sở vật chất (tăng số lượng phòng học, thiết bị dạy học, mạng máy tính), tài chính và nguồn học liệu phục vụ đào tạo tín chỉ.

Một số điểm cần lưu ý khi triển khai đào tạo tín chỉ

Một là, Quy chế đào tạo tín chỉ của Bộ GDĐT là quy chế khung với những quy định cơ bản. Các trường cần xây dựng quy chế cụ thể phù hợp với đăng ký và đặc điểm của trường; cần phải triển khai sớm và có bước đi thích hợp; phải xác lập được lộ trình riêng đi từ Quy chế 25 tới Quy chế 43, có thể lựa chọn một trong các hướng:

- Điều chỉnh Quy chế 25 theo hướng tiếp cận với hệ tín chỉ thể hiện ở Quy chế 43 để đi sâu hơn vào hệ này;

- Vận dụng ngay Quy chế 43, nhưng phải điều chỉnh một số điều cho phù hợp với điều kiện thực tế của trường.

Hai là, không vội cắt giảm thời lượng lên lớp khi chưa thay đổi được phương thức dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của người học.

Ba là, tham khảo kinh nghiệm của trường bạn là cần thiết, nhưng không bắt chước rập khuôn.

Bốn là, chỉ mua phần mềm quản lý khi đã ổn định được quy trình đào tạo.

Năm là, phải chú trọng xây dựng đội ngũ cố vấn học tập; cố vấn học tập không chỉ làm nhiệm vụ tư vấn, mà còn phải làm cả nhiệm vụ quản lý người học.

*

Đào tạo theo hệ thống tín chỉ đã được nhiều nước trên thế giới thực hiện hàng trăm năm nay và được hầu hết các trường đại học ở Việt Nam thực hiện; đã được khẳng định ưu thế của nó. Trong quá trình

triển khai, các trường gặp nhiều khó khăn và từng bước khắc phục từ giai đoạn áp dụng một phần đến thực hiện hoàn chỉnh các quy định về đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Bộ GDĐT. Đến nay, trong hệ thống GDDH, nhiều trường đại học đã thực hiện thành công việc đổi mới phương thức đào tạo và đạt được những thành công nhất định, trong đó phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá đã được đổi mới mạnh mẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Đối với các trường bước đầu áp dụng hoàn toàn các quy định đào tạo theo hệ thống tín chỉ nếu muốn thành công thì phải có chỉ đạo quyết liệt và khoa học của Ban Giám hiệu, đặc biệt là vai trò, sự kiên định của Hiệu trưởng, Ban Giám hiệu; sự phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị trong trường, đội ngũ giảng viên hiểu và trách nhiệm cao, có tinh thần tự giác và không thể thiếu đó là sự đầu tư đồng bộ của nguồn lực từ nhà trường. Ngoài ra, đòi hỏi cả người dạy và người học phải thay đổi cách tư duy, đổi mới phương pháp dạy và học từ bị động sang chủ động một cách nghiêm túc, trách nhiệm./.

Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ (2005). *Đổi mới cơ bản và toàn diện GDDH Việt Nam giai đoạn 2006-2020*. Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 2/11/2005.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007). *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*. Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012). *Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng BGDĐT*. Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014). *Văn bản hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*. Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày nhận bài: 05/06/2019